

Đám cưới người Mông

Dân tộc Mông ở Lai Châu có hơn 170 nghìn người. Nếu người Thái có Thái Đen và Thái Trắng thì người Mông ở Lai Châu có năm ngành: Mông đỏ (Mông lênh), Mông trắng (Mông đơ), Mông hoa (Mông xi), Mông xanh (Mông xua), và Mông đen (Mông đlu).

Với tâm thức vạn vật hữu linh, đời sống của con người hòa quyện gắn bó với trời đất, núi sông, mỗi bước trưởng thành của người Mông đều mang những nghi lễ thiêng liêng. Đám cưới của người Mông cũng vậy. Có người nói, người Mông lấy vợ cứ thích cô nào thì cướp về. Thực tế, "cướp vợ" nếu có thì cũng rất hiếm ở thời phong kiến.

Thường thì, để đi đến lễ cưới, trai, gái người Mông có ít nhất một-hai năm, thường ba-bốn năm tìm hiểu. Vào dịp tết, chàng trai tìm đến cánh rừng chơi xuân, đứng từ xa thổi khèn hoặc kèn lá (nếu đến gần thì thổi sáo, kéo nhị hoặc đánh đàn môi). Mỗi bản đàn có một tiếng nói mà chỉ người Mông mới biết, chỉ người có duyên với nhau mới hiểu. Chàng đàn hoặc kèn rằng:

Em ơi...
Tôi là con chim chưa có tổ
Cây rừng nhiều
Mà tôi là con khướu chưa có cành đậu
Từ rất xa
Gió mách tôi ở đây có em
Em đẹp, em xinh, siêng năng chăm chỉ
Má em như quả đào chín
Em thơm như hoa rừng
Có lòng thương anh hãy đến đây...

Chàng trai cứ hát mãi, ứng tác mà hát ví von thân phận tình cảm của mình. Cô gái nào ưng thì cũng thổi kèn lá, hoặc đàn môi đáp lời:

Anh nghe ai nói không phải rồi
Em nghèo quanh năm mặc váy rách
Em lười biếng cả bản cười chê
Em xấu xí như bông hoa ong không thềm đến
Nếu anh không chê
Thì hẹn chợ phiên tới xuống chợ tìm nhau.

Cứ như vậy, nhanh cũng hai mùa xuân, họ mới ước hẹn lấy nhau. Sau khi ước hẹn, chàng trai về nhà cho bố mẹ biết mình định lấy cô gái. Sau khi dò hỏi được gia thế nhà cô gái, bố mẹ chàng trai cùng với ông cậu bắt con gà mổ rồi luộc để xem điều tốt xấu. Xem cho trai-gái lấy nhau, người Mông xem mắt và lưỡi. Con gà luộc lên xem mắt mà bằng là tốt. Lưỡi gà rút ra, phần cuống lưỡi có ba sợi gân, nếu sợi ngắn ở giữa mà cong lên thì tốt, cong xuống thì không tốt. Điều tốt xấu này được thông báo cho chàng trai. Nếu chàng vẫn quyết lấy cô gái thì cha mẹ cũng không ngăn cản. Người Mông tính ngày tháng cũng theo 12 con giáp như người Kinh.

Chuẩn bị đón cô gái về nhà, chàng trai làm một cái chõng (hoặc phản) ngăn phòng riêng. Chọn ngày, chàng báo với bố mẹ rồi tìm cô gái. Dù ở gần cũng phải vào rừng chờ chờ đến tối mới đưa về nhà. Bao giờ cô gái cũng giăng co, buộc chàng kéo chạy một đoạn. Cái lý là vậy, để mai ngày sống với nhau có điều gì khúc mắc, chàng trai không được nói là: "Cô tự theo tôi về" và cô gái cũng nói được: "Anh kéo tôi về đây chứ...".

Về nhà, chàng trai gọi cửa. Bố mẹ chàng thức dậy. Ông bố ra chuồng gà bắt một con gà mái, một con gà trống (cầm cho quay đầu gà vào trong nhà) đi theo sau chàng trai và cô gái vào nhà. Như vậy, ma nhà đã công nhận cô gái là người của gia đình rồi.

Sáng hôm sau, gia đình chàng trai cho người sang báo cho nhà cô gái biết "Con gái của ông bà đã được cháu trai của chúng tôi đưa về nhà rồi, cứ yên tâm chúng tôi sẽ cho ông mỗi (chỉ trả mình đình) đến thừa chuyện.

Chọn ngày đẹp, ngày lẻ; đoàn nhà trai cử ba người gồm: Ông mối cùng chú, bác của chàng trai đến
<http://tieulun.hopto.org> - Trang 1

nhà gái và mang theo: Một lít rượu, một đôi gà, vài cân gạo. Nhà gái cũng cử ông mỗi ra tiếp để thống nhất lễ thách cưới. Lễ nặng hay nhẹ phụ thuộc vào cô gái là con gái duy nhất hay có nhiều chị em gái. Nếu cô gái là con gái duy nhất thì nhà trai phải nộp: 120 đồng bạc trắng, 120 cân thịt, 120 bát rượu, 10 tổ gạo tương đương với 40 kg. Cô gái có đông chị em gái thì lễ thách cưới là một nửa. Lễ thách cưới này cũng là lễ để nhà gái tổ chức đám cưới. Có hai cách để nhà trai nộp lễ. Hầu chớ (ăn cưới, có ăn, có uống thì nộp như đã thỏa thuận); Cú khóa (đưa tiền, khoảng 170 đồng bạc trắng).

Nhà trai theo ngày đã chọn cử một ông mỗi dẫn một đoàn năm hoặc bảy hoặc chín người (bao giờ cũng đi lẻ về chẵn) đem lễ vật đến nhà gái. Ông mỗi đi trước, tay cầm một chiếc ô, ông đi một chiếc chăn gấp vuông buộc chữ thập. Đoàn người đi đến cánh rừng đầu bản nhà gái, thì dừng lại mang thức ăn đã chuẩn bị sẵn ra ăn. Trước khi ăn hát xin ma bản:

Chúng tôi là...
Hôm nay ngày...
Thay mặt nhà trai (gia đình ông bà...)
Đến bản...
Xin con dâu cho họ... chúng tôi
Cầu mong ma bản phù hộ mọi việc tốt đẹp.

Ăn xong, họ mới vào bản đến nhà gái. Nhà gái chuẩn bị một mâm cơm ngay trước cửa. Mâm cơm có hai chân giò lợn ninh nhừ, bốn con gà luộc cùng với cơm và rượu. Đoàn nhà trai vào mâm. Ông mỗi nhà trai hát:

Thưa ông bà
Hôm nay là lành
Con gái lớn biết võ nổi đám ruộng hoang
Con trai lớn biết võ nổi thửa ruộng rậm
Trai gái lớn biết dựng cửa nhà
Mỗi mai tôi về đây đôi lời xin ngõ.

Ông mỗi nhà gái chấp nhận lời, xin mời ông mỗi và đoàn nhà trai ăn uống xong rồi vào nhà. Cũng có khi, ông mỗi nhà gái muốn kéo dài cuộc nói chuyện thì chối bằng cách hát nói xấu cô gái, tự nhận nhà nghèo không xứng, lúc đó ông mỗi nhà trai phải trở tài hát cho đẹp lòng nhà gái. Sau đó vào nhà làm lễ nhận dâu (đỉnh mình chẵn).

Ông mỗi nhà trai treo ô và chăn lên vách cạnh bàn thờ nhà gái. Ý để báo với tổ tiên cô gái rằng "Từ nay hai nhà mưa nắng cùng che, rét-chăn cùng đắp. Phù hộ cho con cháu lấy nhau được sung sướng, ấm no". Trước bàn thờ, nhà gái chuẩn bị chiếc phàn. Ông mỗi nhà trai đặt lễ lên đó. Rồi mở ra giao cho ông mỗi nhà gái. Nhận lễ xong chàng trai và phù rể đứng trước bàn thờ, quỳ lạy tổ tiên ba lạy, quỳ lạy bố mẹ vợ và anh em chú bác bên vợ mỗi người ba lạy. Sau đó lạy ma nhà (Clăng vàng), ma cửa (khố trống), ma bếp khách (khó tin), ma bếp nấu (khó trừ). Tạ ơn tổ tiên, ông bà cha mẹ đã có công sinh thành nuôi dạy cho mình một người vợ xinh đẹp giỏi giang. Nhà trai ngủ lại một đêm để hôm sau ngày chẵn trở về. Sáng hôm sau, bên mâm lễ tiễn chân, cha mẹ cô gái đưa tư trang và quà mừng cho con gái gồm vòng bạc đeo cổ (Pổu chà clăng), vòng tay (Pổu tề), nhẫn vàng (Phay cu), nhẫn bạc (Phay nhè), váy và áo mới... Lúc này, nhà gái công bố sẽ cho người mang tặng đôi vợ chồng trẻ một con bò, một con trâu hoặc một con lợn giống.

Trước khi đoàn nhà trai đưa cô dâu ra khỏi nhà, bậc cửa chặn một cái ghế dài và hai bát rượu hai bên. Hai ông mỗi uống mỗi người một bát, sau đó đến chú rể, phù rể và những người khác. Cô dâu được một cô gái xinh đẹp nét na đi theo đến nhà chồng.

Đoàn đón dâu về đến cánh rừng đầu bản thì cũng ngả rượu thịt báo cáo ma bản: "Chúng tôi đã đón được cô gái nọ... về làm dâu nhà họ... bản ta. Xin ma bản chứng giám và đón cô... về làm người của bản".

Về đến nhà, ông mỗi mang ô và chăn treo cạnh bàn thờ báo cáo với tổ tiên rằng đã đón cô dâu về đến nhà, mọi việc đều tốt đẹp. Cô dâu được mẹ, hoặc dì của chồng đưa vào buồng. Nhà trai tổ chức lễ cưới cho đôi vợ chồng trẻ. Cô dâu và phù dâu quỳ lạy tổ tiên, bố mẹ, anh chị em nhà chồng. Lúc này, đoàn nhà gái đi thăm nơi ăn ở và nhà chồng của cô gái cũng vừa đến. Họ cùng ăn lễ cưới (hầu chớ lò tsung) mừng cho đôi vợ chồng trẻ.

Ngày nay, thách cưới đã ít hơn. Nhưng những nghi lễ cổ truyền thì vẫn còn lưu giữ. Những nghi lễ này nhắc con cháu người Mông đạo lý thờ cúng tổ tiên, ghi công ơn cha mẹ sinh thành và gia đình dòng họ, dân bản đã thương yêu nâng đỡ để mỗi thành viên trong cộng đồng trưởng thành.

(Đỗ Thị Tắc)